

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị “Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”;
- Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị “Về luân chuyển cán bộ”;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư “Về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy”;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 10-QC/TU, ngày 24/7/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

A- PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

Nội dung quản lý cán bộ trong Quy định này bao gồm:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Nhận xét, đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

1.1. Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức kinh tế Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy và tổ chức đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, cho giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó) cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định, tập thể lãnh đạo quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ

chức mình (kể cả các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng) theo các nội dung quy định tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các đảng bộ huyện, thành, thị, đảng bộ trực thuộc, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh; đồng thời phân công, phân cấp cho ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và các chức danh cán bộ khác.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Cấp ủy tỉnh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.4. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

1.6. Giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và quyết định:

- Đánh giá, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng ban, phó trưởng ban đảng của Tỉnh ủy; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; cấp trưởng, cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng công lập thuộc tỉnh; bí thư, phó bí thư huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chức danh được phân cấp khác.

- Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương.

2.3. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đối với cấp ủy huyện, thành, thị và tương đương.

2.4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.5. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc.

2.6. Thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở cấp tỉnh.

2.7. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Cục Hải quan, Cục Thuế, Cục Thống kê, Cục Thi hành án dân sự tỉnh...; Đảng ủy Quân khu IV về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương của Công an tỉnh.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy

3.1. Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

3.2. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và ủy viên ủy ban kiểm tra huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc.

3.3. Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở cấp tỉnh.

3.4. Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ có mức lương ngạch chuyên viên

chính và tương đương trở lên công tác ở cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện. Quyết định tặng, truy tặng huy hiệu Đảng.

3.5. Quyết định việc bố trí công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định bổ sung (khi cần thiết), quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi chức vụ, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Điều 10, Chương IV của Quy định này.

3.6. Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, trao đổi với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở Trung ương về những vấn đề liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ của địa phương.

3.7. Quyết định cử cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý đi học, tham quan và công tác ở nước ngoài (trừ các chức danh ủy quyền cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định). Cử cán bộ thuộc khối đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể đi học theo các chương trình, đề án của Trung ương.

3.8. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ ở các ngành, các cấp, các tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh.

3.9. Trả lời bằng văn bản khi các cơ quan Trung ương có văn bản đề nghị tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tổ chức theo ngành dọc, công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

Điều 5. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, thủ trưởng cùng tập thể lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định việc tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

1.3. Tham gia ý kiến về nhân sự đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định các vấn đề cán bộ trong bộ máy Hội đồng nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

1.4. Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hàng năm.

1.5. Quyết định cử cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở Văn phòng Hội đồng nhân dân tinh đi học, tham quan và công tác ở nước ngoài.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nhận xét, đánh giá cán bộ; khen thưởng, kỷ luật cán bộ trong phạm vi phụ trách có chức danh nêu tại Điều 12, Chương IV của Quy định này.

2.3. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định: Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý, trên cơ sở đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt Nhà nước.

2.4. Tham gia ý kiến nhân sự đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quyết định việc quy hoạch, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ ở các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2.5. Quyết định cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý ở các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện đi học, tham quan và công tác ở nước ngoài (các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giám đốc, phó giám đốc sở phải có ý kiến Thường trực Tỉnh ủy).

3. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát, Toà án; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; cấp ủy, thủ trưởng cùng tập thể lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh

3.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

3.2. Trên cơ sở đề nghị của bí thư ban cán sự đảng, bí thư đảng đoàn, thủ trưởng đơn vị, ban cán sự đảng, đảng đoàn và tập thể lãnh đạo đơn vị thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, nhận xét; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý gồm: Trưởng, phó phòng, ban thuộc sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh và cấp trưởng, cấp phó đơn vị trực thuộc. Căn cứ quyết định của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo đơn vị, thủ trưởng ra quyết định về mặt Nhà nước.

- Kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định về đánh giá, nhận xét; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

3.3. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh; lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Thống kê tỉnh chủ động phối hợp, trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố, thị xã những vấn đề về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật... cán bộ đối với chức vụ viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố, thị xã; chánh án, phó chánh án toà án nhân dân huyện, thành phố, thị xã; chi cục thi hành án dân sự, chi cục thống kê đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã. Sau khi nhận được ý kiến hiệp y của ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, ban ngành nói trên phân tích, thảo luận, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 6. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; nhân sự bổ sung ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, thị xã, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy:

- Quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Xét kỷ luật cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra.

1.4. Chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cho khoá mới.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1.6. Giới thiệu chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã để hội đồng nhân dân bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trước khi ban thường vụ huyện, thành, thị ủy trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định và giới thiệu để hội đồng nhân dân bầu.

1.7. Có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của cấp trên đạt kết quả tốt.

1.8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị.

2. Ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố, thị xã, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

2.1. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

2.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc, ban thường vụ thảo luận và quyết định:

- Việc nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý gồm: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; trưởng ban, phó trưởng các ban xây dựng Đảng và chánh văn phòng, phó chánh văn phòng huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc; ủy viên ủy ban nhân dân; trưởng, phó ban, phòng thuộc hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện,

thành phố, thị xã; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp cấp huyện, thành phố, thị xã; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, thị xã; đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và các chức danh được phân cấp khác.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ xem xét, giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư huyện, thành, thị ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

- Đề nghị bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy công tác tại địa phương.

2.3. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở. Chỉ định (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc.

2.4. Thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ thuộc thẩm quyền của Trung ương và Tỉnh ủy quản lý đã nghỉ hưu tại địa phương.

2.5. Tham gia ý kiến bằng văn bản với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh về cán bộ là chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự; trưởng, phó trưởng công an; viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân; chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân; chi cục trưởng, phó chi cục trưởng chi cục thi hành án dân sự, chi cục thống kê huyện, thành phố, thị xã và cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc thuộc tỉnh có tổ chức đảng trực thuộc trong việc đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật.

3. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh

Ngoài thực hiện một số quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này (theo chức năng nhiệm vụ), các đảng ủy khối còn có trách nhiệm:

- Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá tư cách đảng viên trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ chủ chốt hoặc dự nguồn chủ chốt ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy là đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ.

- Có trách nhiệm lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong các tổ chức cơ sở đảng thuộc đảng bộ mình.

4. Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh

Ngoài thực hiện một số quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này (theo chức năng nhiệm vụ), Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh còn có trách nhiệm chủ động phối hợp, trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố, thị xã những vấn đề về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật... cán bộ đối với chức vụ chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố, thị xã; trưởng, phó trưởng công an huyện, thành phố, thị xã (trường hợp điều động, bổ nhiệm chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an các huyện, thành phố, thị xã; Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy đồng ý mới được điều động).

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU CỦA TỈNH ỦY TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách cán bộ, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy về cán bộ, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh và các ban xây dựng Đảng giúp Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ

nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử đối với chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Xây dựng, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời tùy theo chức danh cán bộ để gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6. Quản lý biên chế cán bộ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

7. Trực tiếp giải quyết một số chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ, các nghiệp vụ về công tác cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

9. Tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình, kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ; phối hợp với các cơ quan hữu quan rà soát, nắm bắt, phân loại đối tượng; trực tiếp giải quyết những vấn đề theo quy định của Trung ương thuộc về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay có liên quan đến cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý và cán bộ dự nguồn các chức danh trên.

Điều 8. Ủy ban Kiểm tra, các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy việc bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc quyền trực

tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát và kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo lĩnh vực được phân công.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế, quyết định, quy định của Trung ương Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ ở các cấp, các ngành.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Chương IV

CHỨC DANH DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TRỰC TIẾP QUẢN LÝ VÀ ỦY QUYỀN CHO THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

Điều 9. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý

1. Cơ quan cấp tỉnh

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban Tỉnh ủy; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- Chủ tịch, phó chủ tịch, bí thư đảng đoàn các đoàn thể chính trị cấp tỉnh.

- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn.

- Giám đốc, phó giám đốc sở và cơ quan ngang sở.

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh.

- Chánh án, Phó Chánh án, Bí thư Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

- Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Bí thư Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

- Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập Báo Nghệ An.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nghệ sỹ nhân dân, nghệ nhân nhân dân, chiến sỹ thi đua toàn quốc, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

- Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh: Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư tỉnh, Nhà xuất bản Nghệ An, Trường Đại học Y khoa Vinh, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật, Trường Cao đẳng Du lịch - Thương mại Nghệ An, Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc.

2. Các huyện, thành, thị và đảng ủy trực thuộc

- Bí thư, phó bí thư huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

Điều 10. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quản lý

1. Cơ quan cấp tỉnh

- Bí thư Đảng đoàn Hội liên hiệp Văn học Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Chủ tịch, phó chủ tịch Hội liên hiệp Văn học

Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội Nhà báo, Hội Luật gia, Hội Chữ thập đỏ và các hội xã hội, nghề nghiệp cấp tỉnh; đại biểu Quốc hội đương nhiệm.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ủy viên ban thường vụ các đoàn thể cấp tỉnh.

- Ủy viên đảng đoàn, ủy viên ban cán sự đảng, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú, nghệ sỹ ưu tú, nghệ nhân ưu tú.

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh: Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh, Nhà xuất bản Nghệ An, Trường Đại học Y khoa Vinh, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật, Trường Cao đẳng Du lịch - Thương mại Nghệ An, Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc.

2. Các huyện, thành, thị và đảng ủy trực thuộc

- Ủy viên ban thường vụ huyện, thành, thị ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy.

- Phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

- Bí thư, phó bí thư đảng ủy cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy.

- Trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự các huyện, thành phố, thị xã (trường hợp Quân khu điều động, bổ nhiệm trực tiếp thì Đảng ủy Quân sự tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy).

Điều 11. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy tham gia ý kiến với các cơ quan Trung ương quyết định chức danh cấp trưởng và cấp phó về chuyên môn

- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội.

- Cấp trưởng và cấp phó Ngân hàng Nhà nước tỉnh Nghệ An.

- Cấp trưởng và cấp phó Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An.

- Cấp trưởng và cấp phó Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An.

- Cục trưởng và Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

- Cục trưởng và Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Nghệ An.

- Cục trưởng và Phó Cục trưởng Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

- Cục trưởng và Phó Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh.

- Cục trưởng và Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Nghệ An.

- Hiệu trưởng các trường đại học có tổ chức đảng thuộc Tỉnh ủy.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Nghệ An.
- Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thường trực Tỉnh ủy tham gia ý kiến với các cơ quan Trung ương khi có văn bản đề nghị đối với quyết định chức danh cấp trưởng, cấp phó về chuyên môn của một số cơ quan đóng trên địa bàn.

Điều 12. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

- Cán bộ trong bộ máy Nhà nước không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quy định).
- Chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp Nhà nước hoặc doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước chi phối.

Chương V

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐÃ THÔI GIỮ CHỨC VỤ HOẶC ĐÃ NGHỈ HƯU

Điều 13. Nội dung quản lý

Cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thì khi thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu vẫn phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến (trừ trường hợp thôi giữ chức vụ, được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý) về một số vấn đề sau:

- Tham gia các tổ chức chính trị - xã hội: Ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; tham gia thành viên lãnh đạo (chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký và tương đương) của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội; đứng ra thành lập hội và làm người đứng đầu các hội.
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.
- Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách Nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.
- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Điều 14. Phân cấp quản lý

- Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các chức danh sau:
 - + Nguyên Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - + Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.
 - + Nguyên Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh.
 - + Nguyên sỹ quan cấp tướng các lực lượng vũ trang.
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý hồ sơ của cán bộ; đồng thời thực hiện chế độ chính sách theo quy định hiện hành đối với số cán bộ khi đang còn công tác được quy định tại Điều 9 của Quy định này.

B- BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Chương VI

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 15. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan (cấp trưởng, cấp phó) có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường công tác của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.
3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Cá nhân, tập thể, đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người nhưng có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 17. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phải thực hiện đúng Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Chương VII

THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 18. Thời hạn bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Thời hạn giữ chức vụ

- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

- Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

- Bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (tối đa 10 năm) trong cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện quy trình bổ sung, thay thế khi cán bộ nghỉ hưu

- Đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý: Ngay sau khi cán bộ có quyết định nghỉ hưu (trước 90 ngày tính đến thời điểm nghỉ hưu) Ban Thường vụ Tỉnh ủy có tờ trình báo cáo Trung ương và thực hiện các bước giới thiệu, bổ sung nhân sự theo quy định.

- Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Chậm nhất 60 ngày tính đến thời điểm cán bộ nghỉ hưu, cơ quan, đơn vị có tờ trình đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương thực hiện quy trình bổ sung nhân sự theo quy định. Trường hợp cơ quan, đơn vị không có tờ trình đề nghị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ động báo cáo, tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 19. Điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm. Ngoài ra, đối với các chức danh:

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên phải có thời gian giữ chức vụ chủ trì cấp huyện (bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân). Trường hợp đặc biệt, cần thiết khi bố trí các chức danh trên đối với nam trên 50 tuổi, nữ trên 45 tuổi nhưng chưa qua chủ trì cấp huyện thì do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, báo cáo xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi xem xét, quyết định.

- Giám đốc sở, trưởng các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh phải có thời gian giữ chức vụ cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương hoặc lãnh đạo chủ chốt cấp huyện (bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân).

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng, đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất một năm kể từ khi có quyết định kỷ luật; cán bộ, đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng một năm kể từ ngày có quyết định kỷ luật, không được giới thiệu bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Chương VIII

QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ ĐIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ

Điều 20. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền tỉnh và cấp ủy tỉnh

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định, Tỉnh ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, chỉ định; không phải báo cáo xin chủ trương.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được giới thiệu để bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải xin ý kiến thẩm định của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng trước khi giới thiệu để Tỉnh ủy bầu và báo cáo cấp có thẩm quyền chuẩn y kết quả bầu cử.

Điều 21. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của Trung ương.

Chương IX

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY QUẢN LÝ

Điều 22. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Khi có nhu cầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thống nhất chủ trương.

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

a) Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh và nguồn cán bộ trong quy hoạch, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và đề xuất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

b) Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

c) Bước 3: Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ

sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

d) Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

đ) Bước 5: Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Thành phần:

+ Đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

+ Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- + Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy cơ sở (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.
- + Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

- Căn cứ kết quả biểu quyết của tập thể lãnh đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét, thống nhất tờ trình do cơ quan tham mưu chuẩn bị để giới thiệu nhân sự theo quy định. Cụ thể:

+ Đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Trình Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét, chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

+ Đối với chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Xin ý kiến thẩm định của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng trước khi giới thiệu để Tỉnh ủy bầu và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y kết quả bầu cử.

2. Đối với nguồn nhân sự từ bên ngoài

Đối với nguồn nhân sự ngoài tỉnh thực hiện theo quy định của Trung ương.

Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh khác

1. Khi có nhu cầu bổ nhiệm cán bộ, ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) tiến hành họp thảo luận thống nhất làm tờ trình gửi Thường trực Tỉnh ủy (đồng thời gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy) báo cáo rõ về chủ trương, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm và hướng lựa chọn nhân sự từ nguồn nào (tại chỗ hay từ nơi khác về).

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu đề xuất, Thường trực Tỉnh ủy xem xét và thông báo bằng văn bản cho đơn vị về số lượng, nguồn nhân sự để lựa chọn bổ nhiệm.

3. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội đã quyết định hoặc trong khung số

lượng do Trung ương quy định thì tập thể lãnh đạo chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự (không phải xin chủ trương) lập tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét chỉ định.

4. Trường hợp cần kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện thì ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy; đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương.

- Sau khi Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương, ban thường vụ huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy dự kiến nhân sự và thực hiện quy trình giới thiệu cán bộ ứng cử (quy định tại Khoản 6, Điều này).

- Hồ sơ các chức danh nói trên gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để thẩm định.

- Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định hoặc thông báo quyết định, các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo, theo thẩm quyền đã được quy định.

5. Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ 2 chức vụ (ví dụ: Bí thư huyện ủy kiêm chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, phó bí thư huyện ủy kiêm chủ tịch ủy ban nhân dân huyện) thì xin ý kiến đồng thời về 2 chức vụ để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương cùng một lần.

6. Quy trình giới thiệu và lựa chọn nhân sự

6.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ (đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh), đảng ủy cấp trên trực tiếp dự, hướng dẫn, chỉ đạo các hội nghị giới thiệu nhân sự, lấy ý kiến tại cơ quan, đơn vị.

a) *Bước 1*: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn cán bộ trong quy hoạch, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ thảo luận và đề xuất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

Thành phần:

- Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là tập thể ban thường vụ.

- Đối với cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn: Tập thể đảng đoàn, tập thể ban cán sự đảng.

- Đối với các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; các các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Tập thể lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó). Riêng Tỉnh đoàn là tập thể Ban Thường vụ.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Tập thể lãnh đạo và tập thể cấp ủy.

b) Bước 2: Tập thể lãnh đạo thảo luận và thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần:

- Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành.

- Đối với cơ quan, đơn vị là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Tập thể lãnh đạo, cấp ủy; trưởng phòng, trưởng các đơn vị trực thuộc (nếu có) và trưởng các tổ chức đoàn thể.

- Đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

c) Bước 3: Tập thể lãnh đạo căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Như bước 1.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên lãnh đạo giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Ban

Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

d) Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần:

+ Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Tập thể ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng phòng, ban và tương đương; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức đoàn thể cùng cấp; bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã; bí thư, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

+ Đối với cơ quan, đơn vị: Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo, cấp ủy; trưởng, phó phòng, ban chuyên môn và tương đương; trưởng các đoàn thể; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc.

+ Đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành mở rộng: Tập thể ban chấp hành; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

đ) Bước 5: Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Thành phần:

+ Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành.

+ Đối với cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn: Tập thể đảng đoàn, tập thể ban cán sự đảng.

+ Đối với các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Tập thể lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó).

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Tập thể lãnh đạo và ban thường vụ cấp ủy (nơi không có ban thường vụ thì mời bí thư, phó bí thư cấp ủy).

+ Đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy cơ sở (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

e) Lập tờ trình đề nghị bổ nhiệm kèm theo hồ sơ gồm:

- Tờ trình kèm theo các biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến, giới thiệu của các hội nghị.

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW) do cá nhân tự khai được cơ quan quản lý xác nhận.

- Bản tự kiểm điểm quá trình công tác của cá nhân (công chức, viên chức) trong thời gian 3 năm gần nhất.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ các mặt: Tốt nghiệp trung học phổ thông, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học... (có công chứng).

- Bản kê khai tài sản (theo quy định của Trung ương, Chính phủ).

- Bản nhận xét, đánh giá của đảng ủy hoặc chi ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.

- Nhận xét đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan.

- Nhận xét của chi ủy (hoặc ban cán sự) khối, xóm, bản nơi cán bộ đang cư trú có xác nhận của cấp ủy cơ sở.

- Báo cáo thẩm định bảo vệ chính trị nội bộ (đối với cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị quản lý).

- Giấy khám sức khỏe (trong thời hạn 6 tháng).

- Quyết định kết nạp Đảng viên (bản sao có công chứng).

6.2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

Trường hợp đơn vị có nhu cầu đề nghị cán bộ từ nơi khác thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, thống nhất lập tờ trình gửi Thường trực Tỉnh ủy để xem xét, quyết định.

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự.

a) Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

- Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và thường vụ đảng ủy cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

- Lập tờ trình đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm hoặc cho chủ trương bổ nhiệm.

b) Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành một số công việc sau:

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

- Làm tờ trình, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6.3. Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn:

Khi đề xuất cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn của cán bộ đó.

Điều 24. Thẩm định, trình cấp trên xét duyệt bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

1. Các cơ quan, đơn vị làm tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì đồng thời gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định tiêu chuẩn chính trị và gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định các cơ quan, cá nhân liên quan, gồm:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Ban Nội chính Tỉnh ủy.
- Các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy đối với các trường hợp cán bộ có liên quan.
- Thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy (nếu nhân sự là đảng viên thuộc đảng bộ đó quản lý).
- Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực, ngành, cơ quan, đơn vị có cán bộ được đề nghị bổ nhiệm.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, cá nhân liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

2. Đồng thời với việc xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự chuẩn bị bổ nhiệm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có văn bản xin ý kiến của:

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: Đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử các chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện.
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử các chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc các sở; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh và tương đương thuộc khối Nhà nước; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; nhân sự phong hàm cấp tướng của lực lượng vũ trang.

Trường hợp bổ nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Sở Nội vụ tham mưu, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh có ý kiến...

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức, cá nhân xem xét thẩm định và trả lời bằng văn bản, quá thời hạn trên nếu không có văn bản trả lời xem như là các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đồng ý với đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan, đơn vị phải gửi thông báo bằng văn bản để Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày.

4. Những trường hợp phải xin ý kiến của các bộ, ban, ngành Trung ương hoặc các bộ, ban, ngành Trung ương xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để có văn bản trao đổi hoặc trực tiếp làm việc với các cơ quan Trung ương.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận được công văn trả lời) Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Điều 25. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định

1. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định những trường hợp thuộc thẩm quyền phân cấp hoặc được ủy quyền, bàn bạc dự kiến các nội dung chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét và biểu quyết bằng phiếu kín các phương án nhân sự. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải có số phiếu trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tán thành.

3. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm hoặc thông báo định hướng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy ký để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương X

BỔ NHIỆM LẠI

Điều 26. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, tập thể lãnh đạo phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khoẻ không đảm bảo, không phù hợp với điều kiện làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, tín nhiệm thấp thì các cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ, cơ quan tham mưu đề xuất và cấp có thẩm quyền xem xét thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước phù hợp với quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, ngành, địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

Điều 27. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại cán bộ thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ được quy định tại Điều 9, 10, 11, 12 của Quy định này.

Điều 29. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Trước khi hết thời hạn giữ chức vụ từ 2 đến 3 tháng, cán bộ dự kiến được bổ nhiệm lại báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (thành phần như nêu tại bước 4, Điểm 6.1, Khoản 6, Điều 23 của Quy định này).

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được

triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp có từ 50% trở xuống số người triệu tập đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Lập hồ sơ, tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lại.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các bước thẩm định cán bộ theo quy định tại Điều 24 của Quy định này và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 30. Những trường hợp không bổ nhiệm lại

1. Không bổ nhiệm lại những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước (trong thời gian thi hành kỷ luật), sức khỏe không đảm bảo.

2. Những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu còn thời gian công tác dưới 02 năm, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu công việc thì không tiến hành quy trình bổ nhiệm lại mà tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Chương XI

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 31. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động và biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, địa phương đồng thời bảo đảm ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 32. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ

1. Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi:

- Điều động, biệt phái cán bộ từ tỉnh về các huyện, thành, thị và ngược lại.
- Điều động, biệt phái cán bộ từ ngành này sang ngành khác, huyện này sang huyện khác.

- Điều động, biệt phái cán bộ từ các ngành cấp tỉnh, cấp huyện về cơ sở và ngược lại.

- Điều động, biệt phái cán bộ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và ngược lại.

3. Thẩm quyền: Thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ thực hiện theo quy định về phân cấp và quản lý cán bộ.

Trường hợp cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp dưới nhưng do yêu cầu nhiệm vụ, năng lực, phẩm chất và triển vọng phát triển của cán bộ, cấp trên có quyền điều động, biệt phái cán bộ.

Điều 33. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động.
- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại Điểm 6.2, Khoản 6, Điều 23 của Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

C- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 1954-QĐi/TU, ngày 04/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVIII) về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 36. Căn cứ Quy định này, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh cụ thể quy định này trong phạm vi được phân cấp quản lý để tổ chức thực hiện.

Điều 37. Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và tham mưu bổ sung, sửa đổi Quy định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (bc),
- Ban Tổ chức Trung ương (bc),
- Văn phòng Trung ương Đảng (bc),
- Các ban đảng Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh,
- Các huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Trưởng, phó, CV phòng Tổng hợp, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Xuân Sơn